

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trung Kiên

2. Ông Trần Bá Đường

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2020 và quyết định hoãn phiên toà số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Có mặt.

Bị đơn: Anh Vi Văn C, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 27/02/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Vi Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2000 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến thời gian hai năm gần đây thì anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, anh C xúc phạm đến gia đình chị H và còn đánh chị. Anh C đã nhiều lần xin lỗi, có lần viết cam kết nhưng sau đó anh không thay đổi sửa chữa, chị đã nhiều lần gửi đơn ly hôn ra Toà án nhưng sau đó lại rút đơn về đoàn tụ. Do tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, khoảng 1 tháng nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến nhau. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh C được nữa, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Vi Văn C.

Đối với bị đơn anh Vi Văn C, quá trình giải quyết vụ án anh C trình bày: Việc anh chị có đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng, sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H có quan hệ với nhiều người, anh đi công tác xa nhà và đã nhắc nhở chị nhiều lần nhưng chị không thay đổi, vì nghĩ đến con cái nên anh đã bỏ qua cho chị. Chị H đã 3 lần nộp đơn xin ly hôn anh, đến nay chị H đã tự ý bỏ ra ngoài sinh sống và hai anh chị đã sống ly thân nhau là đúng sự thật. Tuy nhiên theo anh C, chị H muốn ly hôn thì chị tự làm thủ tục đơn phương, bản thân anh C không nhất trí ly hôn vì không muốn các con phải khổ.

Về con chung: Chị H và anh C đều trình bày vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Vi Tấn Dg sinh ngày 02/8/2001 và cháu Vi Việt C1 sinh ngày 16/02/2007. Hiện nay cháu D đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh chị không đề nghị Toà án giải quyết, đối với cháu C1 thì chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại bản tự khai anh C trình bày nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C1, do cháu C1 có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên anh C nhất trí với nguyện vọng của cháu C1 và không có ý kiến gì đề nghị gì.

Về tài sản chung: Chị H và anh C đều trình bày anh chị có một số tài sản chung, chị H có nguyện vọng tự thỏa thuận chia và không yêu cầu Toà án giải quyết, anh C không có đề nghị gì về tài sản chung.

Về công nợ: Vợ chồng anh chị có vay nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện B số tiền 200.000.000đ, thời hạn trả nợ là đến ngày 25/4/2022, ngoài ra không vay nợ ai khác. Do số nợ trên chưa đến thời hạn trả nợ nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, anh C không đề nghị gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã hỏi ý kiến của cháu Vi Việt C1 ngày 06/3/2020 cháu C1 trình bày nguyện vọng muốn ở với bố. Theo đề nghị của chị H, ngày 04/5/2020 Toà án hỏi lại ý kiến của cháu có mặt cả chị H và anh C, cháu C1 thay đổi nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn và bị đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay chị H giữ nguyên ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Vi Văn C (địa chỉ: Thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Vi Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Toà án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị H và anh Vi Văn C có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2000 tại UBND

thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra và chị H đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng minh lời trình bày của mình là đúng sự thật. Bản thân anh C xác nhận khoảng từ năm 2018 đến nay anh chị có mâu thuẫn và chị H đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án. Anh C cũng thừa nhận nay anh chị đã sống ly thân nhau, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn vì không muốn các con phải khổ.

Xét thấy chị H và anh C đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là cháu Vi Tấn D sinh ngày 02/8/2001 và cháu Vi Việt C1 sinh ngày 16/02/2007. Tại phiên tòa hôm nay chị H giữ nguyên ý kiến đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C1. Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, chị H và anh C đều có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Ngày 04/5/2020 cháu Vi Việt C1 trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ và anh C không có ý kiến gì với nguyện vọng của cháu. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử giao cháu Vi Việt C1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Do chị H không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Vi Văn C.

2/ Về con chung, xử giao cháu Vi Việt C1 sinh ngày 16/02/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vi Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Vi Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001742 ngày 27/02/2020. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND thị trấn P;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Thị Giang Thanh